TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2023/DS-ST
Ngày: 30 - 5 -2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Quang Minh Nhật;
2. Bà Võ Thị Kim Lan.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Hoàng Tiến Lực – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-DS ngày 20/3/2023 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín**; địa chỉ: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8 (nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn H - Chuyên viên quản lý nợ *(văn bản ủy quyền số 05/2023/GUQ-CNQT ngày 06/02/2023), có mặt.*

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ái L**, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố M, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

1. Ngày 26/11/2020, bà Nguyễn Thị Ái L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng tín dụng số LD2033100360 ngày 26/11/2020, chi tiết như sau:

- Ngày vay: 26/11/2020. Ngày đáo hạn: 26/11/2024.
- Số tiền vay: 100.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng.
- Trả nợ vay: Gốc, lãi trả hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng.
- Lãi suất cho vay: 9,0%/năm.
- Bảo đảm tiền vay: Không áp dụng biện pháp đảm bảo tiền vay.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay, bà Nguyễn Thị Ái L đã thanh toán được 49.992.000 đồng tiền gốc cùng với tiền lãi đến ngày 14/12/2022 nhưng bà L thường xuyên trể hạn, trả hạn không đúng lịch theo Hợp đồng đã ký (ngày 15 hàng tháng). Mặc dù Sacombank thường xuyên đôn đốc nhưng bà L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn. Bà L đã vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng đã ký, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Sacombank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 30/5/2023, bà Nguyễn Thị Ái L còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Quảng Trị số tiền 55.633.000 đồng, trong đó: Vốn gốc: 50.008.000 đồng; Lãi trong hạn: 3.750.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.875.000 đồng.

2. Ngày 26/11/2020, bà Nguyễn Thị Ái L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Quảng Trị Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Ngân hàng đã đồng ý và cấp cho bà L 01 thẻ tín dụng số 970403-7979 với mục đích tiêu dùng cá nhân, hạn mức 30.000.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Ly đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 45.224.889 đồng nhưng bà L thường xuyên trể hạn, trả hạn không đúng lịch (ngày 15 hàng tháng) và không thực hiện thanh toán số tiền tối thiểu định kỳ theo quy định từ ngày thanh toán 15/10/2022. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Ly không có thiện chí hợp tác. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 30/5/2023, bà L còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Quảng Trị phát sinh từ giao dịch Thẻ tín dụng với số tiền 42.958.500 đồng, trong đó: Tiền gốc: 12.376.000 đồng; Tiền lãi: 27.537.200 đồng; Tiền phí: 3.045.300 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Ái L phải trả ngay cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là **98.591.500 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc: 62.384.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 31.287.200 đồng;
- Lãi quá hạn + Phí: 4.920.300 đồng;

Và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng, chi tiết như sau:

1. Đối với Hợp đồng tín dụng số LD2033100360 ngày 26/11/2020: Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ái L phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền là 55.633.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 50.008.000 đồng, lãi trong hạn: 3.750.000 đồng, lãi quá hạn: 1.875.000 đồng. Và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

2. Đối với Hợp đồng Thẻ tín dụng số 970403-7979: Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ái L phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền là 42.958.500 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 12.376.000 đồng, tiền lãi 27.537.200 đồng, tiền phí 3.045.300 đồng. Và lãi, phí phát sinh cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hợp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Buộc bà Nguyễn Thị Ái L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD2033100360 ký ngày 26/11/2020 tính đến ngày30/5/2023 là 55.633.000 đồng, trong đó: nợ gốc: 50.008.000 đồng; Lãi trong hạn: 3.750.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.875.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30/5/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Ái L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 970403-7979 ngày 26/11/2020 tính đến ngày 30/5/2023 là: 42.958.500 đồng, trong đó: Tiền gốc 12.376.000 đồng, lãi đến ngày 30/5/2023 là 27.537.200; Tiền phí: 3.045.300 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30/5/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ái L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Ái Ly.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Mục đích vay tiền của bà Nguyễn Thị Ái L là tiêu dùng cá nhân do đó xác định đây là vụ án dân sự (theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự). Khi có tranh chấp yêu cầu Toà án giải quyết, xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

[3] Về nội dung: Về yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi:

1. Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD2033100360 ngày 26/11/2020, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Ly nhận số tiền vay là 100.000.000 đồng. Bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 49.992.000 đồng còn nợ lại 50.008.000 đồng. Theo thỏa thuận gốc và lãi chia đều theo 48 kỳ, trả ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/12/2022, do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 50.008.000 đồng.

Về tiền lãi: Chấp nhận mức lãi suất theo hợp đồng, 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, theo đó tính đến ngày 30/5/2023 lãi trong hạn: 3.750.000 đồng, lãi quá hạn: 1.875.000 đồng.

Buộc bà Ly có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa bà L với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị ngày 26/11/2020, Ngân hàng Sacombank cấp thẻ tín dụng cho bà L hạn mức 30.000.000 đồng, bà L đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 57.600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ bà Ly đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 45.224.889 đồng, còn nợ 12.376.000 đồng. Bà L vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 15/10/2022. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L thanh toán số tiền gốc còn nợ 12.376.000 đồng.

Về tiền lãi: Lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cấp thẻ tín dụng được ký kết giữa bà Ly với Sacombank là 31,2%/năm (2,6%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mức lãi suất như trên dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Theo đó lãi suất từ ngày 15/10/2022 đến ngày 30/5/2023 là 27.537.200; Tiền phí: 3.045.300 đồng.

Buộc bà L có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/11/2020 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trên số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ trên.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 351, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LD2033100360 ngày 26/11/2020: Tính đến ngày 30/5/2023 tổng số tiền gốc và lãi là **55.633.000** *(năm mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn)* đồng, bao gồm: Nợ gốc: 50.008.000 đồng, lãi trong hạn: 3.750.000 đồng, lãi quá hạn: 1.875.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ái L có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD2033100360.

Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 970403-7979 ngày 26/11/2020: Tính đến ngày 30/5/2023 tổng số tiền gốc và lãi là: **42.958.500** *(bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm)* đồng, bao gồm: Nợ gốc: 12.376.000 đồng, tiền lãi 27.537.200 đồng, tiền phí 3.045.300 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ái L phải trả lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/11/2020 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trên số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ trên.

2. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 2.258.000 *(hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000671 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Nguyễn Thị Ái L phải chịu 4.929.000 *(bốn triệu chín trăm hai mươi chín nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến